TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 8- 2018
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Xuân Đào
2. Bà Đậu Thị Phú

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà:* Ông Phạm Văn Duẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị H, sinh năm 1993; Trú tại: thôn Thanh V, xã Thanh Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng B.

2. Bị đơn: anh Bùi Thanh H, sinh năm 1986; Trú tại: thôn Tú L, xã Quảng H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/4/2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: chị và anh Bùi Thanh H có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng B vào ngày 20/12/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau khoảng ba tháng nhưng trong khoảng thời gian đó cuộc sống vẫn không thực sự hạnh phúc mà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau. Tháng 4 năm 2013 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau nữa. Hiện tại chị thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh H

thực sự không có hạnh phúc và không thể kéo dài được nữa, nên chị mong muốn được ly hôn với anh H.

Quá trình chung sống giữa chị và anh H có một đứa con chung Bùi Trần Tuấn A, sinh ngày 08/12/2013, hiện tại con đang còn nhỏ và sống cùng với chị, vì vậy sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản và không có bất cứ khoản nợ chung nào.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành các văn bản tố tụng và tống đạt cho anh Bùi Thanh H là bị đơn trong vụ án theo quy định của pháp luật về việc thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng nhiều lần anh H vẫn không có mặt. Vì vậy vụ án không thể tiến hành hòa giải được. Ngày 25/7/2018 Tòa án nhân dân huyện Quảng Tr nhận được đơn trình bày của anh H có nội dung: anh cho rằng hôn nhân giữa anh và chị Trần Thị H là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký hợp pháp. Thời gian qua anh đã nhận được thông tin từ mẹ của anh là bà Bùi Thị Th về việc Tòa án huyện Quảng Tr gửi các văn bản tố tụng, giấy triệu tập anh đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị H, nhưng vì lý do công việc nên anh không thể về để giải quyết được và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về cuộc sống chung của vợ chồng anh cũng thừa nhận đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vì vậy anh đồng ý ly hôn; Về con chung anh đồng ý giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và anh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng; về tài sản và nợ chung anh trình bày vợ chồng không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về tình cảm đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Bùi Thanh H; Về con chung áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị Huệ chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; Về tài sản và nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Bùi Thanh H, đây là tranh chấp về ly hôn. Anh H có hộ khẩu thường trú tại xã Quảng H, huyện Quảng Tr, nên Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt,

ý kiến của anh H tại đơn trình bày ngày 23/7/2018 do công việc làm ăn nên anh không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Bùi Thanh H.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Bùi Thanh H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Chị H xin ly hôn với anh H vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Phía anh H, tại đơn trình bày cũng đã thừa nhận cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị H đã có nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được và đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị H. Vì vậy mặc dù vụ án không thể tiến hành hòa giải được, nhưng trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự, HĐXX nhận thấy: mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh H là có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Bùi Thanh H.

Quan hệ con chung: xét thấy con chung của vợ chồng đang còn nhỏ, từ khi vợ chồng sống ly thân, do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy sau khi ly hôn cần tiếp tục giao con chung Bùi Trần Tuấn A, sinh ngày 08/12/2013 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Mặc dù chị H không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi của con, cần buộc anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi có khả năng lao động tạo thu nhập tự nuôi sống bản thân là phù hợp với quy định của pháp luật và đúng theo nguyện vọng của anh H.

Quan hệ tài sản và nợ chung: không xem xét

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị H phải nộp tiền án phí ly hôn, anh H phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Bùi Thanh H.

2. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Trần Thị H ly hôn anh Bùi Thanh H

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Bùi Trần Tuấn A, sinh ngày 08/12/2013 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ mỗi tháng 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng),* kể từ tháng 10/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản và nợ chung không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm:

Án phí ly hôn 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị Trần Thị H phải nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001025 ngày 20/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Buộc anh Bùi Thanh H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng H;
- UBND xã Thanh Tr;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Phạm Hữu Tình